

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy, bà Ngô Thị Thời.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1991; ĐKKHKT và hiện cư trú: Xóm 2 K, xã K1, huyện K3, Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C1**, sinh năm 1985; ĐKKHKT và hiện cư trú: Khu V, phường V1, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị C, anh C1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C, thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh C1 được tự do tìm hiểu nhau một thời gian thì cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V1, thành phố H ngày 06/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ 2016 đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C1 không còn. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C1; Vợ chồng không có con chung, không có

tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên. Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Lời khai người thân gia đình chị C, anh C1 và xác minh tại chính quyền địa phương, thể hiện: Anh C1 hiện đang sinh sống tại khu V, phường V1, thành phố H. Chị C, anh C1 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị C về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2016, vợ chồng ly thân từ đó đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 08, 09, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Nguyễn Mạnh C1. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh C1 cư trú tại phường V1, thành phố H. Anh C1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị C, anh C1 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C, anh C1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do vậy, quan hệ hôn nhân của chị C, anh C1 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự thương yêu nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Người thân gia đình hai bên và chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Chị C xin ly hôn, anh C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

không đến Tòa án làm việc và không đưa ra quan điểm đối với yêu cầu của chị C. Hội đồng xét xử xét thấy chị C, anh C1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị C ly hôn anh C1 là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C1 không đưa ra quan điểm, người thân hai bên xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về án phí:* Chị C xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Nguyễn Mạnh C1.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002723 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Mạnh C1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường V1, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương để lưu hồ tịch (ĐKKH: 06/12/2013);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan